UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1553 /KH-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 06 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Thực hiện Kế hoạch 137/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" tỉnh Nam Định;

Thực hiện Kế hoạch 744/KH-SGDĐT ngày 19/5/2022 của Sở GDĐT về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục) gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục.

- Phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục.

- Đảm bảo thực hiện kiểm tra, đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả chuyển đổi số trong các đơn vị.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành giáo dục về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở GDĐT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục.

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tiến hành thu thập, tập hợp và lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

- Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ, nội dung của Kế hoạch theo phụ lục đính kèm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Giao Phòng Giáo dục chính trị và Công tác học sinh sinh viên

- Chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan hàng năm tổ chức đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyển đổi số các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX; tổ chức giám sát, kiểm tra kết quả tự đánh giá của các cơ sở giáo dục, kết quả đánh giá của phòng GDĐT huyện, thành phố.

- Tổng hợp kết quả, cập nhật kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục để Báo cáo Bộ GDĐT trên hệ thống CSDL ngành.

- Công bố mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử của ngành và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tham mưu Giám đốc Sở đưa kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định mức độ hoàn thành công vụ, nhiệm vụ, thi đua của đơn vị và cá nhân thủ trưởng đơn vị.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Đưa kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục là một tiêu chí quan trọng để đánh giá, quyết định mức độ hoàn thành công vụ, nhiệm vụ, thi đua của đơn vị và cá nhân thủ trưởng đơn vị.

b) Hằng năm tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá ngoài và công nhận mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục trực thuộc (cấp tiểu học và THCS). Báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT (qua phòng GDCTHSSV) **trước ngày 31/5**; hoàn thành cập nhật kết quả đánh giá trên hệ thống CSDL ngành **trước ngày 20/6.**

c) Công bố mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên.

3. Các cơ sở giáo dục

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại đơn vị bám sát nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT *(đính kèm cùng công văn),* đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của đơn vị và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

b) Hằng năm tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị ban hành quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá.

c) Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp **trước ngày 31/3**.

d) Cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống CSDL ngành **trước ngày 31/5**.

e) Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên

Kế hoạch này thay thế nội dung hướng dẫn triển khai tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục tại Công văn số 931/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 02/6/2023 của Sở GDĐT.

Sở GDĐT yêu cầu lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện các đơn vị phải bám sát vào nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT để đánh giá mức độ chuyển đổi số bảo đảm khách quan, thực chất, công bằng, nếu có khó khăn vướng mắc các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT qua phòng GDCTHSSV (đồng chí Trần Văn Hiếu, số điện thoại 0911222281, email hieutv@nam dinh.edu.vn) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Các TT GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, GDCTHSSV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NAM ĐỊNH

Nguyễn Văn Thuận

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Kế hoạch /KH-SGDĐT ngày /8/2023 của Sở GDĐT)

TT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I.	**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**		
1	Ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra đánh giá ngoài của Sở	Tháng 3	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá; phân công nhiệm vụ các thành viên; lập kế hoạch kiểm tra các đơn vị trực thuộc và Phòng GDĐT
2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá ngoài các đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 4-5	Hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá các đơn vị trực thuộc, lập danh sách các đơn vị đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số
3	Thực hiện kiểm tra, đánh giá ngoài các phòng GDĐT	Tháng 6	Hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá các Phòng GDĐT, lập danh sách các đơn vị đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số
4	Công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số của các đơn vị	Ngày 20/6	Ban hành Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của các đơn vị, báo cáo Bộ GDĐT
II.	**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**		
1	Ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra đánh giá ngoài của Phòng GDĐT	Tháng 3	Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá; phân công nhiệm vụ các thành viên; lập kế hoạch kiểm tra các đơn vị trực thuộc
2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá ngoài các đơn vị trực thuộc	Tháng 4-5	Hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá các đơn vị trực thuộc, lập danh sách các đơn vị đề nghị công nhận mức độ chuyển đổi số
3	Công nhận mức độ chuyển đổi số của các đơn vị	Tháng 5	Ban hành Quyết định công nhận mức độ chuyển đổi số của các đơn vị, báo cáo Sở GDĐT
III.	**CƠ SỞ GIÁO DỤC**		
1	Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số	Tháng 3	Biên bản tự đánh giá; Quyết định công nhận kết quả đơn vị tự đánh giá của đơn vị
2	Đề nghị đánh giá ngoài mức độ chuyển đổi số	Tháng 3	Tờ trình gửi cấp trên quản lý trực tiếp
3	Thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của cấp trên	Tháng 4-5	Giấy chứng nhận kết quả mức độ chuyển đổi số
4	Cập nhật kết quả trên CSDL ngành và công bố kết quả trên cổng thông tin điện tử của đơn vị		

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CÁC CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(kèm theo Kế hoạch /KH-SGDĐT ngày /8/2023 của Sở GDĐT)

1. Yêu cầu chung

a) Trưởng Phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số; Thủ trưởng cơ sở giáo dục chỉ đạo đơn vị triển khai tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các nội và tiêu chí trong Bộ chỉ số và hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Hồ sơ đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị được thực hiện theo năm học, được cập nhật thường xuyên và đăng tải trên cổng thông tin của đơn vị.

c) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp của đơn vị để nâng mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí trong Bộ chỉ số. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các tiêu chí có tính chất thiết yếu, cần thiết cho nhu cầu của đơn vị trong từng giai đoạn.

d) Đối với việc triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm CNTT phục vụ công tác quản lý giáo dục và dạy học:

- Ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có uy tín cao, có đủ năng lực tài chính, nhân sự và năng lực công nghệ để hợp tác tốt cho giai đoạn từ năm 2023 đến 2030;

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng, phần mềm, có khả năng kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành của Sở GDĐT của Bộ GDĐT đã triển khai và theo kế hoạch chuyển đổi số của ngành;

- Ưu tiên triển khai các giải pháp và ứng dụng miễn phí, mã nguồn mở, có cộng đồng người sử dụng đông đảo.

- Công khai mức thu phí dịch vụ của giáo viên, học sinh (nếu có) trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Báo cáo Sở GDĐT kế hoạch, kết quả và các vấn đề phát sinh khi triển khai các hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý giáo dục, dạy và học.

2. Cách chấm điểm các tiêu chí

- Điểm của các tiêu chí *làm tròn đến 0.5*

- Đối với các tiêu chí có điểm trong khoảng giới hạn thì *giới hạn nhỏ nhất* thì điểm cho *tối đa của mức trước đó*; *giới hạn lớn nhất* thì cho điểm *tối đa của mức đang tính*; các giới hạn trong khoảng thì chia tỷ lệ *tương đối* cho phù hợp trong giới hạn.

Ví dụ với trường hợp: tiêu chí **<20% tối đa 02 điểm ; 20%-60% tối đa 5 điểm** thì cách cho điểm như sau:

Giá trị	Điểm đánh giá	Ghi chú
20%	**2**	

27%	2.5	21%-27%
34%	3	28%-34%
40%	**3.5**	**34%-40%**
47%	4	40%-47%
54%	4.5	48%-54%
60%	**5**	**55%-60%**

3. Mức độ chuyển đổi số

Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Một trong 02 nhóm tiêu chí đạt ở Mức 1.
- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Cả 02 tiêu chí tối thiểu đạt Mức 2.
- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Cả 02 nhóm tiêu chí đều ở Mức 3.

4. Hướng dẫn Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số.

Chi tiết theo Bảng đính kèm